Tiếp biến văn hóa trong kiến trúc Tịnh xá của Hệ phái Khất sĩ

ISSN: 2734-9195 11:46 27/05/2026

Hệ thống kiến trúc tịnh xá của Hệ phái Khất sĩ không chỉ đơn thuần là những công trình tôn giáo, mà còn là biểu tượng sinh động của quá trình tiếp biến văn hóa sáng tạo trong bối cảnh Việt Nam hiện đại.

Trên cơ sở phương pháp lịch sử và phân tích văn hóa - tôn giáo, bài viết phân tích sự dung hòa giữa truyền thống Ấn Độ với truyền thống Nam tông, Bắc tông và văn hóa bản địa Việt Nam trong mô hình kiến trúc tịnh xá. Những đặc điểm đặc sắc như chính điện hình bát giác, không gian kiến trúc mở và phong cách trang trí giản dị đã tạo nên bản sắc riêng cho Hệ phái Khất sĩ.



Tổ Sư Minh Đăng Quang (1923 - 1954), người khai sáng ra Phật giáo Khất Sĩ Việt Nam.

Từ đó, kiến trúc Tịnh xá của Hệ phái Khất sĩ không chỉ phản ánh lý tưởng "Nối truyền Thích Ca Chính Pháp" của Tổ Sư Minh Đăng Quang mà còn thể hiện sự dung hợp, thích nghi và sáng tạo của Phật giáo Việt Nam trong tiến trình hiện đại hóa.

Bài viết hy vọng sẽ góp phần nhận diện giá trị văn hóa, lịch sử và kiến trúc của tịnh xá Khất sĩ trong đời sống Phật giáo Việt Nam đương đại.

Từ khóa: Tịnh xá, Hệ phái Khất sĩ, kiến trúc Phật giáo, tiếp biến văn hóa**.**

Dẫn nhập

Phật giáo Việt Nam với sự đa dạng của các dòng truyền thừa qua bao thế hệ, giữa thế kỉ XX, một hệ phái Phật giáo Khất Sĩ mới xuất hiện ở Nam Bộ do **Tổ sư Minh Đăng Quang** sáng lập (1944). Hiện thân của sự kết hợp giữa truyền thống Nam tông và Bắc tông không chỉ về tư tưởng giáo lý để hình thành chí nguyện "Nối truyền Thích Ca Chính Pháp" mà còn là sự tiếp biến văn hóa đặc sắc mà cụ thể hóa thông qua không gian kiến trúc các ngôi tịnh xá.

Kiến trúc ngôi tịnh xá là kết quả của sự giao thoa, là quá trình tiếp biến văn hóa sâu sắc của văn hóa truyền thống Phật giáo Bắc tông, Nam tông và bản sắc văn hóa đặc thù của vùng sông nước Nam bộ. Việc tìm hiểu về sự tiếp biến văn hóa này giúp chúng ta hiểu rõ hơn về tính thích nghi và sáng tạo của con người Việt Nam trong việc tiếp nhận văn hóa nước ngoài để làm giàu văn hóa dân tộc.

Nội dung

Sự hình thành và phát triển của hệ phái Khất sĩ

Phật giáo được ghi nhận đã du nhập vào Việt Nam từ hơn hai thiên niên kỷ trước và từng bước trở thành một bộ phận quan trọng của đời sống văn hóa - tinh thần dân tộc. Đến giữa thế kỷ XX, trong bối cảnh xã hội và tôn giáo có nhiều biến chuyển, tại Nam Bộ Việt Nam, Tổ Sư Minh Đăng Quang đã sáng lập Hệ phái Khất sĩ vào năm 1944, với tâm Bồ-đề và chí nguyện "Nối truyền Thích Ca Chính pháp". Sự kiện này diễn ra trong cao trào chấn hưng Phật giáo, khi nhu cầu chấn chỉnh Tăng già và định hướng lại đời sống tu học trở nên cấp thiết.

Nam Bộ giai đoạn đầu thế kỷ XX là không gian tôn giáo đa dạng với sự hiện diện song hành của nhiều truyền thống và phong trào tín ngưỡng. Bên cạnh Phật giáo Nam tông và Bắc tông, nhiều tôn giáo bản địa lần lượt ra đời như Cao Đài (1926), Phật giáo Hòa Hảo do Huỳnh Phú Sổ sáng lập (1939), cùng các dòng tu và tín ngưỡng như Bửu Sơn Kỳ Hương và Tứ Ân Hiếu Nghĩa. Tuy góp phần củng cố đời sống đạo đức xã hội thông qua việc khuyến khích làm thiện, khuyên ăn chay, tin nhân quả. Song các phong trào này vẫn chưa hình thành một hệ thống tu học Phật giáo hoàn chỉnh và có tổ chức.

Trong bối cảnh đó, sự ra đời của Hệ phái Khất sĩ có thể được xem là một tất yếu lịch sử. Với tôn chỉ "Nối truyền Thích Ca Chính pháp", Hệ phái hướng đến việc phục hưng lý tưởng phạm hạnh của Tăng đoàn thời Phật tại thế, đồng thời chủ

trương dung hợp tinh hoa của hai truyền thống Nam tông và Bắc tông. Tinh thần dung hợp và phục hưng lý tưởng này được thể hiện rõ nét qua mô hình kiến trúc tịnh xá – một hình thức phát triển từ chùa truyền thống.

Nếu kiến trúc chùa Việt Nam chịu ảnh hưởng sâu sắc của Trung Hoa và khu vực Đông Nam Á, thì tịnh xá Khất sĩ xuất hiện như một mô hình kiến trúc mới, phản ánh quá trình tiếp biến văn hóa có chọn lọc và sáng tạo trong lịch sử Phật giáo Việt Nam.

Những biểu hiện tiếp biến văn hóa trong kiến trúc tịnh xá của hệ phái Khất sĩ

Tiếp biến văn hóa trong kiến trúc tôn giáo là quá trình tiếp nhận, chọn lọc và biến đổi các yếu tố ngoại lai để phù hợp với môi trường bản địa. Trường hợp tiếp biến văn hóa trong kiến trúc tịnh xá của hệ phái Khất sĩ là quá trình tiếp biến văn hóa có sự chọn lựa và sáng tạo trên phương diện tư tưởng kiến trúc, hình thái không gian mở, hệ thống biểu tượng.

Tư tưởng kiến trúc

Trước hết về tư tưởng kiến trúc, việc lựa chọn danh xưng "tịnh xá" đã thể hiện rõ tinh thần "sống chung tu học, trì bình khất thực", nếp sống đạo hạnh mà đức Phật xưa đã thực hành, đã thể hiện rõ ý hướng trở về tinh thần Phật giáo thời đức Phật. Do đó, với danh xưng "tịnh xá" như gợi nhớ lại các tinh xá thời đức Phật như "*Veluvana (Trúc Lâm), Jetavana (Kỳ Viên hoặc Thắng Lâm)...*" [1]



Biểu tượng hoa sen và đèn chơn lý - Tịnh Xá Ngọc Cơ

Tuy nhiên, chữ "Tịnh Xá" có thể dễ nghe hơn, thuận với âm điệu của ngôn ngữ Việt nói chung và người dân Nam Bộ nói riêng. Và đây cũng là một phần thể hiện quan điểm của Tổ sư trong việc Việt hóa kinh điển. Một đặc điểm đáng chú ý là cách đặt danh xưng cho tịnh xá. Phần lớn các tịnh xá đều mang tên gồm hai chữ, trong đó chữ **"Ngọc"** được đặt ở vị trí mở đầu. Sau chữ "Ngọc", Tổ Sư Minh Đăng Quang chủ trương sử dụng tên địa phương nơi tịnh xá tọa lạc để đặt danh xưng. Cách đặt tên này không chỉ có giá trị nhận diện địa lý mà còn hàm chứa thông điệp truyền bá: nhắc nhở rằng tại địa phương ấy có sự hiện diện của đạo tràng Khất sĩ. Ví dụ như Tịnh xá Ngọc Hương (gắn với sông Hương - Huế) hay Tịnh xá Ngọc Châu (gắn với Cẩm Châu - Hội An) cho thấy rõ nguyên tắc này.

Từ góc nhìn văn hóa - tôn giáo, phương thức định danh này có thể được hiểu sâu hơn như một hình thức bản địa hóa Chính pháp. Việc đặt tên Tịnh Xá, cho thấy sự giao thoa giữa tính siêu việt của giáo pháp và tính địa phương của văn hóa làng xã Việt Nam. Nói cách khác, Chính pháp không tồn tại như một thực thể trừu tượng, xa rời đời sống, mà được "định vị" trong từng không gian văn hóa cụ thể.

Ở góc nhìn biểu tượng, có thể xem đây là cách diễn đạt ý niệm: ánh sáng trí tuệ và vi diệu của giáo pháp đức Phật được soi chiếu đến từng địa danh, từng cộng đồng cư dân. Như vậy, tịnh xá không chỉ là cơ sở tôn giáo, mà còn trở thành một điểm văn hóa - tâm linh trong cấu trúc làng xã Việt Nam

Điều này phản ánh tầm nhìn sâu sắc của đức Tổ sư, thay vì giữ nguyên mô hình Phật giáo như một truyền thống du nhập, Hệ phái Khất sĩ đã chủ động tiếp nhận, chuyển hóa và gắn kết giáo pháp với bản sắc địa phương. Qua đó, Phật giáo được nội địa hóa một cách tự nhiên, trở thành một phần của đời sống văn hóa dân tộc, đồng thời vẫn bảo tồn tính tinh túy và phổ quát của Chính pháp.

Hình thái không gian mở và trang trí thờ tự

Tư tưởng dung hòa tinh hoa của Nam tông và Bắc tông là nền tảng quan trọng cho sự hình thành mô hình kiến trúc Tịnh xá. Hơn thế nữa, **Tịnh xá** không chỉ là nơi thờ tự mà còn là nơi sinh hoạt, tu học của cộng đồng. Tuy nhiên, Tịnh xá không mang những nét kiến trúc của Phật giáo Theravada cũng không hoàn toàn giống Bắc tông. Thay vào đó, Tịnh xá với mô hình Bát giác [2]. Đây là nét đặc trưng độc đáo và sáng tạo của hệ phái Khất sĩ đã đưa giáo lý vào kiến trúc, nhằm gợi nhớ khi nhìn thấy ngôi đạo tràng khất sĩ - hình bát giác là nhớ đến giáo lý Bát Chính Đạo, là phương pháp tu học trực quan cho người học mộ đạo.

Không gian tịnh xá thường mang tính mở với hành lang rộng [3]. Và đây cũng là sự thích nghi rõ rệt về khí hậu Nam bộ nóng ẩm, đồng thời phản ánh sinh hoạt cộng đồng của người dân Việt.



Tháp thờ Phật

Chính giữa chính điện là tháp thờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đức Phật được tôn trí trên mặt tháp cao nhất [4], bên ngoài là khung gỗ và kính bao quanh, trên cùng là tháp gỗ 13 tầng [5]. Mô hình này Tổ Sư Minh Đăng Quang xây dựng dựa vào lời kinh Đại Niết Bàn mà mô phỏng lại.

A Nan bạch Phật: "Trà tỳ xong, tứ chúng dùng bình báu để đựng Xá Lợi, thời nên dựng tháp thất bảo ở tại chỗ nào để cho tất cả mọi người đều được cung kính cúng dường?"

Phật nói: "Nên ở trong thành Câu Thi Na, nơi ngã tư đường mà xây tháp cao mười ba từng, trước tháp có tướng pháp luân, phan lọng, lan can đều bằng thất bảo, bốn mặt tháp đều mở một cửa, từng lớp cửa nẻo xứng nhau an trí bình báu đựng Xá Lợi của Như Lai trong đó cho tất cả trời người chiêm ngưỡng cúng dường. [6]

Điều này cho thấy sự kết hợp giữa biểu tượng giáo lý và hình thức kiến trúc là nhằm giáo hóa độ sinh. Nghĩa là nhìn vào kiến trúc người mộ đạo có thể liên hệ đến giáo lý mà tu tập, với biểu tượng trên, tức muốn thành Phật thì phải vào nhà Bát Chính Đạo, tu tập Tam Vô Lậu học thì mới thành Phật.

Phía sau tháp thờ Phật là bàn thờ an trí tôn hình **Tổ Sư Minh Đăng Quang**, người khai sáng Đạo Phật Khất Sĩ.

Từ bố cục kiến trúc trên phản ánh sự dung hòa giữa hai truyền thống Phật giáo. Tinh thần nhấn mạnh Tam bảo, tứ chúng và con đường giải thoát mang dấu ấn rõ rệt của Phật giáo Nam tông với trọng tâm là đời sống tu học và lý tưởng giải thoát. Trong khi đó, việc thiết lập không gian thờ tự, tôn trí hình ảnh Tổ sư phía sau tháp Phật và tổ chức sinh hoạt cộng đồng lại thể hiện sự ảnh hưởng của Phật giáo Bắc tông vốn chú trọng nghi lễ và đời sống tín ngưỡng của cư sĩ.

Kiến trúc tịnh xá không phải là sự sao chép của bất kỳ truyền thống nào, mà là kết quả của quá trình chọn lọc, dung hợp và sáng tạo, qua đó hình thành một mô hình kiến trúc mang bản sắc riêng của Phật giáo Việt Nam.

Biểu tượng và mỹ thuật

Sự giản lược trong trang trí cũng là nét đặc trưng của hệ phái. Nếu Bắc tông với những phù điêu, câu đối phong phú thì tịnh xá chỉ chủ trương những biểu tượng cốt lõi Phật giáo như hoa sen, bánh xe luân hồi, cây bồ đề. Ba biểu tượng này vốn dĩ có nguồn gốc từ Ấn Độ nhưng nay được hệ phái thể hiện bằng văn hóa mỹ thuật Việt tạo nên sự hòa quyện giữa Phật giáo và bản sắc văn hoá dân tộc.

Trên đỉnh mái của ngôi Tịnh xá thường trang trí biểu tượng hoa sen và ngọn đèn chơn lý tượng trưng cho trí tuệ và giác ngộ. Đây là nét đặc trưng riêng của hệ phái Khất sĩ và cũng là tư tưởng của Tổ sư để hình thành dòng pháp "Nối truyền Thích Ca Chính Pháp - Đạo Phật Khất Sĩ Việt Nam". Đức Tổ Sư có dạy: "*Giáo lý Khất sĩ là con đường sáng của nhật nguyệt tinh quang, là ánh sáng để chỉ rõ con đường trong sạch giải thoát, là hạnh phúc quý báu của sự sống chung tu*

học, yên vui, tiến hóa, là cảnh sáng giữa ban ngày." [7]



Chính điện hình bát giác Tịnh Xá Ngọc Cơ

Như vậy, hoa sen tỏa ngát hương thơm đức hạnh, đèn chơn lý sáng rực là lúc người Khất sĩ đem cái hiểu, cái thực tu để dạy lại cho đời trên tinh thần vô nhiễm và đem lại sự an lạc cho khắp muôn phương. Ngài dạy: "*Lời nói của người tu ví như hoa sen, việc làm của người tu ví như lá sen, ý niệm của người tu ví như gương sen. Cả thảy các pháp đều ở trên cao không trung, và không còn phải ô nhiễm nước bùn theo thế sự*" [8]. Do đó, biểu tượng này là tài sản quý giá mà Tổ sư đã để lại cho tăng ni Khất sĩ thừa kế, giữ gìn và phát huy trong đời sống thực tế của mình để đem đạo vào đời hiệu quả nhất.

Qua cách trang trí, biểu tượng của ngôi tịnh xá cho thấy lý tưởng của Tổ sư hướng đến lối sống phạm hạnh, thanh tịnh của tăng đoàn thời đức Phật. Nhưng

không hoàn toàn là hình ảnh ngôi tinh xá Ấn Độ cổ đại mà là ngôi tịnh xá mang trong mình sự tiếp biến phù hợp với văn hóa bản địa trong bối cảnh hội nhập với văn hoá quốc tế sâu rộng giữa thế kỷ XX của Việt Nam. Điều này thể hiện tinh thần tiếp nhận tinh hoa văn hóa ngoại sinh có chọn lọc và sáng tạo để phù hợp với văn hóa bản địa, góp phần làm phong phú cho văn hóa dân tộc.

Kết luận

Hệ thống kiến trúc tịnh xá của Hệ phái Khất sĩ không chỉ đơn thuần là những công trình tôn giáo, mà còn là biểu tượng sinh động của quá trình tiếp biến văn hóa sáng tạo trong bối cảnh Việt Nam hiện đại. Mô hình tịnh xá hình bát giác không chỉ hiện thực hóa ý nghĩa giáo lý Bát Chính Đạo, mà còn phản ánh khả năng thích nghi linh hoạt với điều kiện tự nhiên và xã hội của vùng Nam Bộ.

Kiến trúc tịnh xá trở thành minh chứng rõ nét cho sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố văn hóa nội sinh và ngoại sinh trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể, đồng thời khẳng định một diện mạo kiến trúc đặc thù của Phật giáo Khất sĩ Việt Nam.

Quan trọng hơn là quá trình tiếp nhận yếu tố ngoại lai trong kiến trúc tịnh xá không diễn ra theo lối sao chép hay rập khuôn, mà luôn trải qua sự chọn lọc, chuyển hóa và sáng tạo. Nhờ vậy, những yếu tố vay mượn được tái cấu trúc thành một phong cách riêng, mang bản sắc đặc thù khó nhầm lẫn.

Ngoài ra, kiến trúc tịnh xá Khất sĩ có thể được xem là một đóng góp đặc sắc cho nền văn hóa Việt Nam. Hiện tượng này gợi mở một nhận định quan trọng: sức mạnh của một nền văn hóa không nằm ở sự khép kín, mà ở khả năng mở rộng để tiếp nhận cái mới, từ đó sáng tạo và chuyển hóa chúng thành nội lực nhằm khẳng định bản sắc riêng.

Tác giả: **Huỳnh Thị Kim Na (Thích nữ Phước Liên)**

Học viên Cao học Khóa V - Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế.

Tài liệu tham khảo:

1] Thích Chơn Thiện, *Tăng già thời đức Phật*, Chương 3: Sự Hình Thành Các Tinh Xá, Nxb. Tôn Giáo, Hà Nội, 2006.

2] Thích Trí Tịnh, *Kinh Đại Bát Niết Bàn Tập 2*, XXVI. Phẩm Di Giáo, Nxb. Tôn Giáo, Hà Nội, 2013.

3] Tổ Sư Minh Đăng Quang, *Chơn Lý I, Chơn Lý 20 - Trên Mặt Nước,* Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2004.

4] Tổ Sư Minh Đăng Quang*, Chơn Lý III, Chơn Lý 58 - Đạo Phật Khất Sĩ,* Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2004.

Chú thích:

[1] HT.Thích Chơn Thiện, Tăng già thời đức Phật, Chương 3: Sự Hình Thành Các Tinh Xá, Tôn Giáo, Hà Nội, 2006, tr. 62

[2] Tượng trưng cho Bát Chính Đạo.

[3] Mỗi cạnh của hình bát giác đều có cửa mở.

[4] Có 3 tầng tháp tượng trưng cho Giới, Định, Tuệ hay tượng trưng cho Tam Bảo (Phật, Pháp, Tăng).

[5] 13 tầng tiến hóa tâm linh từ thấp đến cao là Phật quả.

[6] HT. Thích Trí Tịnh, Kinh Đại Bát Niết Bàn Tập 2, XXVI. Phẩm Di Giáo, Tôn Giáo, Hà Nội, 2013, Trang 684.

[7] Tổ Sư Minh Đăng Quang (2004), *Chơn Lý III, Chơn Lý 58 - Đạo Phật Khất Sĩ, Nxb.* Tôn giáo, Hà Nội, tr. 448

[8] Tổ Sư Minh Đăng Quang (2004), *Chơn Lý I, Chơn Lý 20 - Trên Mặt Nước, Nxb.* Tôn giáo, Hà Nội, tr. 494.